

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 7 - 2025

V/v ly hôn và tranh chấp về con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh.

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị B; nơi cư trú: Thôn 4 (L), xã V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Văn X; nơi cư trú: Thôn 4 (L), xã V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Đỗ Thị B, vắng mặt tại phiên tòa, song tại đơn khởi kiện và Bản tự khai cùng các lời khai tại Tòa án, chị Đỗ Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn X kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là xã V, thành phố Hải Phòng) vào năm 2001. Sau cưới, vợ chồng ăn ở tại thôn 4 (L), xã V, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống trong làm ăn kinh tế, từ khi chị B phát bệnh (được hưởng chế độ cấp xã hội người khuyết tật nặng từ năm 2016) anh X không chung thủy, chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Chị B

bệnh tật một mình nuôi 02 con nhỏ rất vất vả anh B không có bất kỳ một trách nhiệm nào. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, để giải phóng cho nhau chị B đề nghị được ly hôn anh Vũ Văn X.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên: Vũ Thị L L, sinh ngày 04/4/2002; Vũ Thị Tuyết N, sinh ngày 18/8/2012. Khi ly hôn hiện nay con chung tên Vũ Thị L L đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị B không yêu cầu Toà án giải quyết. Con chung tên Vũ Thị Tuyết N kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay do chị Đỗ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn nguyện vọng của chị B đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu anh Vũ Văn X phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 8/2025.

- Về tài sản chung: Chị B trình bày, chị và anh Vũ Văn X có tài sản chung nhưng để hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Toà án.

Bị đơn anh Vũ Văn X, vắng mặt tại phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án, anh X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị B về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bản thân anh không chung thủy có quan hệ ngoại tình nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị B có đơn xin ly hôn gửi đến Toà án. Nay quan điểm của anh X là anh vẫn còn tình cảm với chị B nên đề nghị Toà án giúp đỡ để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau anh X không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh X trình bày quá trình chung sống vợ chồng sinh được 02 con chung Vũ Thị L L, sinh ngày 04/4/2002 và Vũ Thị Tuyết N, sinh ngày 18/8/2012. Hiện nay con tên Thuỳ L đã trưởng thành trên 18 tuổi anh X không có yêu cầu gì. Nếu phải ly hôn anh X có nguyện vọng để anh được nuôi con và yêu cầu chị B phải có trách nhiệm chu cấp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; Vợ chồng có tài sản chung nhưng để hai bên tự giải quyết không yêu cầu Toà án.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đỗ Thị B và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị B được ly hôn anh Vũ Văn X.

Về con chung: Giao con chung tên Vũ Thị Tuyết N, sinh ngày 18/8/2012 cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Con chung tên Vũ Thị L L, sinh ngày 04/4/2002 hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động chị B và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị buộc anh Vũ Văn X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị B mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2025 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Đỗ Thị B (người được thi hành án) đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, anh Vũ Văn X (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì anh Vũ Văn X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lúc lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Về tài sản chung

Chị Đỗ Thị B và anh Vũ Văn X thống nhất trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án, nên Kiểm sát viên không đề cập Giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị B là người khuyết tật nặng nên đề nghị được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Vũ Văn X phải nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Đỗ Thị B có đơn xin ly hôn với anh Vũ Văn X. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Văn X hiện đang cư trú tại thôn 4 (L), xã V, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn chị Đỗ Thị B vắng mặt tại phiên tòa, song có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ song vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân

Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị B và anh Vũ Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là xã V, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 28 tháng 02 năm 2001 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu xác minh thể hiện: Chị B và anh X trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, chị B ốm đau bệnh tật anh X không chăm lo gia đình con cái, không chung thủy có quan hệ ngoại tình sống chung với người phụ nữ khác như vợ chồng, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm nay và đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị Đỗ Thị B xin ly hôn anh Vũ Văn X. Bị đơn anh Vũ Văn X không đồng ý ly hôn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ tuy nhiên lại không hợp tác đến Tòa án để hoà giải. Xét thấy, giữa vợ và chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống cùng nhau để chăm lo gia đình, chăm sóc các con. Tuy nhiên, thực tế do mâu thuẫn nên chị B và anh X đã không còn chung sống cùng nhau. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị B và anh Vũ Văn X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị B, cho chị Đỗ Thị B được ly hôn anh Vũ Văn X.

[4] Về con chung

Chị Đỗ Thị B và anh Vũ Văn X trong quá trình chung sống có sinh được 02 con chung được đăng ký khai sinh hợp pháp tên: Vũ Thị L L, sinh ngày 04/4/2002 và Vũ Thị Tuyết N, sinh ngày 18/8/2012. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả hai con chung do chị Đỗ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc khi ly hôn chị Đỗ Thị B đề nghị Tòa án giải quyết hiện nay con chung tên Vũ Thị L L, sinh ngày 04/4/2002 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị B đề nghị được tiếp tục nuôi con chung tên Vũ Thị Tuyết N và yêu cầu anh Vũ Văn X cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8/2025. Bị đơn, anh Vũ Văn X vắng mặt tại phiên tòa, song đã có quan điểm trình bày anh không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị B quyết tâm ly hôn anh X có nguyện vọng được nuôi con chung tên Vũ Thị Tuyết N và yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử, xét: Kể từ năm 2011 chị B và anh X vì mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng đã sống ly thân nhau mặc dù cuộc sống của chị B rất khó khăn do bệnh tật, ốm đau nhưng được sự giúp đỡ của gia đình bên ngoại chị B đã nuôi dạy hai con phát triển tốt mọi mặt, hiện nay con lớn tên Vũ Thị L L hiện nay đã trưởng thành đi làm có thu nhập ổn định chưa lập gia đình và giúp đỡ mẹ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc em gái. Mặt khác con tên Vũ Thị Tuyết N có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ và chị gái. Vì vậy, để ổn định đời sống của con chung, để đảm bảo nghĩa vụ, quyền lợi của cha mẹ đối với con cái, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Vũ Thị Tuyết N cho chị Đỗ Thị B tiếp tục nuôi

dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Văn X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị B mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2025 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Đỗ Thị B (người được thi hành án) đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, anh Vũ Văn X (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì anh Vũ Văn X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lúc lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Về tài sản chung

Chị Đỗ Thị B và anh Vũ Văn X thống nhất trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị B là người khuyết tật nặng nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Vũ Văn X phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 và Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị B:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị B được ly hôn với anh Vũ Văn X.
2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ Thị Tuyết N, sinh ngày 18/8/2012 cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Con chung tên Vũ Thị L L, sinh ngày 04/4/2002 hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động chị Đỗ Thị B và anh Vũ Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Vũ Văn X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị B mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2025 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Đỗ Thị B (người được thi hành án) đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, anh Vũ Văn X (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì anh Vũ Văn X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lúc lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung

Chị Đỗ Thị B và anh Vũ Văn X thống nhất trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án, nên Kiểm sát viên không đề cập Giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị B được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho chị Đỗ Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010317, ngày 13/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay thành Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 1 – Hải Phòng). Anh Vũ Văn X phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị B và bị đơn anh Vũ Văn X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 1 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã V, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.
2. Ông Hoàng Đức Cảnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Huệ được ly hôn với anh Đỗ Trọng Thanh.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[2] Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Đỗ Nhật Minh, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013 và Đỗ Ngọc L, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2018 đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[5] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Vũ Thị Huệ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0010048 ngày 08/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Vũ Thị Huệ đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[6] Về quyền kháng cáo

Chị Vũ Thị Huệ, anh Đỗ Trọng Thanh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành thảo luận về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương

Đinh Thị Mến